

Bản án số: **340** /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20/8/2020

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lợi**

**Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Lợi**

**Bà Nguyễn Thị Liên**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 146/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M**, sinh năm 1999 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn BT, xã HD, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

**- Bị đơn: Anh Vũ Văn A**, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn BT, xã HD, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN THẤY:**

**1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh Vũ Văn A tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 07/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã HD, huyện CM, Tp. Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2019 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nên thường xuyên cãi nhau. Từ ngày 27/7/2019, chị về nhà mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân cho đến nay không ai quan tâm tới ai. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh A.

**Về con chung:** Trong quá trình chung sống chị và anh A không có con chung, hiện tại chị cũng không có thai.

**Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Đối với bị đơn anh Vũ Văn A:** Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh A tại nơi cư trú theo đúng quy định nhưng anh A không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn, không cung cấp chứng cứ và trình bày quan điểm của bị đơn theo quy định.

**\* Bà Nguyễn Thị M1 là mẹ đẻ anh A trình bày:** Hiện anh Vũ Văn A có hộ khẩu thường trú và sinh sống cùng gia đình bà tại thôn BT, xã HD, huyện CM. Chị M và anh A kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã HD. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên chị M về nhà ngoại từ giữa năm 2019 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị M xin ly hôn anh A, bà cũng nhất trí cho vợ chồng M – A ly hôn. Vợ chồng M - A không có con chung, không có tài sản, công nợ chung.

### **3. Ý kiến của đương sự tại phiên tòa:**

- Chị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Văn A. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Anh A vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

### **4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:**

**Về tố tụng:** Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Về nội dung:** Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Vũ Văn A. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không xem xét.

### **XÉT THẤY:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Bị đơn anh Vũ Văn A cư trú tại xã HD, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền

theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Vũ Văn A đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

## **[2] Về nội dung:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Vũ Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 07/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã HD, huyện CM, Tp. Hà Nội nên hôn nhân giữa chị M và anh A là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị M, kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Thực tế, chị M và anh A đã ly thân từ cuối tháng 7 năm 2019 và không còn quan tâm đến nhau. Trước yêu cầu của chị M xin ly hôn, anh A không đến Tòa án làm việc, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị M xin ly hôn anh A là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị M xác nhận không có con chung.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

**1.Về hôn nhân:** Chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Vũ Văn A.

**2.Về con chung:** Chị M xác nhận không có nên không xét.

**3.Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**4.Về án phí:** Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004715 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Hoàng Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Văn A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

***Nơi nhận***

- Đường sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã HD, huyện CM, Tp. Hà Nội  
(Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(đã ký)***

**Nguyễn Thế Lợi**